

Số: **33** /QĐ-NV

Biên Hòa, ngày **28** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách
năm 2023 của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa.**

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho Phòng Nội vụ;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Lãnh đạo, bộ phận tài chính và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - kế hoạch;
- Như điều 3;
- Lưu: VT; Kế toán.



Trần Minh Tấn

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: PHÒNG NỘI VỤ

Chương: 635



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-NV ngày 28 /12/2022 của Phòng Nội vụ)

Đvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.119.100.000
I	Nguồn ngân sách nhà nước	16.119.100.000
1	Chi quản lý hành chính	14.647.600.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.309.500.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân	1.432.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	1.432.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	877.500.000
	- Kinh phí hoạt động	877.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12.338.100.000
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo	535.500.000
	- Kinh phí hoạt động	535.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	
1.2.2	Kinh phí cải cách hành chính	703.800.000
	- Kinh phí hoạt động	703.800.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	
1.2.3	Kinh phí phục vụ công tác QLNN về văn thư lưu trữ thành phố	4.776.300.000
	- Kinh phí hoạt động	4.776.300.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	
1.2.5	Kinh phí thi tuyển công chức cấp xã	499.500.000
	- Kinh phí hoạt động	499.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	
1.2.6	Kinh phí khen thưởng	5.769.000.000
	- Kinh phí hoạt động	5.769.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	

1.2.7	Kinh phí kiểm tra, rà soát các cột mốc, các giới tuyến địa giới hành chính và công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính	54.000.000
	- Kinh phí hoạt động	54.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.471.500.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.471.500.000
	- Kinh phí hoạt động	1.471.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 444y /QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chi tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-STC ngày 13/12/2022 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND thành phố Biên Hòa khóa XII - Kỳ họp thứ 9 về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023 trên địa bàn thành phố Biên Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 78/TTr-TCKH ngày 22/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

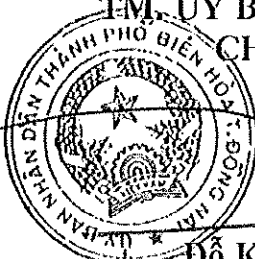
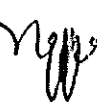
Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trưởng Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa có trách nhiệm tổ chức điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Trưởng Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày 01/01/2023 và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Đỗ Khôi Nguyễn

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4413/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Biên Hòa)

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: PHÒNG NỘI VỤ

Mã số: 1063828

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.751.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	16.116.000.000
1.1	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	2.407.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	1.432.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp:	1.432.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	975.000.000
	- Kinh phí hoạt động	877.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	97.500.000
1.2	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ :</i>	13.709.000.000
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo :	595.000.000
	- Kinh phí hoạt động	535.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	59.500.000
1.2.2	Kinh phí cải cách hành chính :	782.000.000
	- Kinh phí hoạt động	703.800.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	78.200.000
1.2.3	Kinh phí phục vụ công tác QLNN về văn thư lưu trữ thành p	5.307.000.000
	- Kinh phí hoạt động	4.776.300.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	530.700.000
1.2.4	Kinh phí thi tuyển công chức	555.000.000
	- Kinh phí hoạt động	499.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	55.500.000
1.2.5	Kinh phí khen thưởng :	6.410.000.000
	- Kinh phí hoạt động	5.769.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	641.000.000
1.2.6	Kinh phí kiểm tra, rà soát các cột mốc, các giới tuyến địa giới hành chính và công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính giai đoạn 2023-2025	60.000.000
	- Kinh phí hoạt động	54.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	6.000.000
2	Chi các sự nghiệp	1.635.000.000
2.1.1	<i>Sự nghiệp đào tạo:</i>	1.635.000.000